BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1316** /HVN- TCCB

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2021

V/v: Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị giai đoạn 2016-2021

Kính gửi: Các Viện, Trung tâm, Công ty trong Học viện

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Nghị quyết số 42/HĐHV-QN ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Thực hiện kế hoạch công tác nhiệm kỳ 2021-2026 và nhằm đánh giá kết quả hoạt động của các Viện/Trung tâm và Công ty (gọi chung là đơn vị) trong Học viện giai đoạn 2016-2021 cũng như chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm toán trong những năm tới. Giám đốc Học viện yêu cầu các đơn vị:

1. Tổng hợp báo cáo về kết quả hoạt động của đơn vị (theo biểu mẫu đính kèm) gửi về Học viện (thông qua Ban Tổ chức cán bộ, bản mềm gửi qua Email: tccb@vnua.edu.vn) từ nay đến hết ngày 9 tháng 8 năm 2021.

2. Chuẩn bị các hồ sơ/tài liệu có liên quan đến nội dung nêu tại mục 1 (hồ sơ/tài liệu này sắp xếp theo nội dung báo cáo ở mục 1 và được lưu tại đơn vị để phục vụ thanh tra, kiểm toán).

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ các đơn vị có liên quan để được giải đáp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, TCCB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN/TRUNG TÂM:.....

Biểu 1A_ Hồ sơ đơn vị

BIỂU MẪU TỔNG HỢP VỀ HỒ SƠ ĐƠN VỊ

TT	Nội dung	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm của văn bản	Cấp/thẩm quyền ký QĐ	Ghi chú
1.	Quyết định thành lập đơn vị	123/QĐ-HVN	1/1/2015	Học viện	
2.	Giấy đăng ký hoạt động KHCN/SXKD				
3.	Số tài khoản, mã số thuế				
4.	Quyết định giao tài sản, đất đai…				
5.	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức				
6.	Quy chế tổ chức hoạt động				
7.	Quy chế làm việc của đơn vị				
8.	Quy chế chi tiêu nội bộ				
9.	Các quy định/quy chế khác				

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN/TRUNG TÂM:.....

Biểu 1B_ Trích ngang thông tin người lao động

TỔNG HỢP THÔNG TIN NHÂN SỰ

STT	Nội dung	12/2016	12/2017	12/2018	12/2019	12/2020	6/2021
	Tổng số lao động						
1.	**Số chính nhiệm**						
a)	Số có đóng bảo hiểm bắt buộc						
b)	Số không đóng bảo hiểm bắt buộc						
2.	**Số kiêm nhiệm (số do Học viện chi trả lương)**						

Chi tiết trong trích ngang kèm theo (Biểu 1_Lao động)

Chuẩn bị hồ sơ gồm:

1. Hồ sơ của người lao động
2. Bảng thanh toán lương theo tháng của từng năm
3. Các minh chứng về việc tăng lương: Quyết định nâng lương, Phụ lục hợp đồng lao động.

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN/TRUNG TÂM:……..

Biểu 1C_ Trích ngang thông tin người lao động

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG TẠI ĐƠN VỊ
Tháng 12 năm ……..

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ	Hồ sơ người lao động					Thời gian bắt đầu ký HĐLĐ tại đơn vị (*ngày, tháng, năm*)	Số hiệu hợp đồng	Hợp đồng lao động (lần gần đây nhất)			Hệ số lương (hiện hưởng)	Thời gian bắt đầu được hưởng hệ số lương hiện tại	Nhiệm vụ được giao/ (Chức danh chuyên môn)	Ghi chú
				Đơn xin việc	Sơ yếu lý lịch	Giấy khám sức khỏe	Giấy khai sinh	Văn bằng/chứng chỉ theo yêu cầu hợp đồng			Ký ngày	Thời hạn hợp đồng					
												Từ ngày, tháng, năm	đến ngày, tháng, năm				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	DANH SÁCH THAM GIA BẢO HIỂM BẮT BUỘC																
1	Nguyễn Văn A	01/01/1988		X	Thiếu	Thiếu	Thiếu	Thiếu	1/1/2018		31/12/2019	01/01/2020	31/12/2023	2.34		Kỹ sư	
2	Nguyễn Văn B	…							01/01/2016			01/01/2020	KXĐTH	2.67		Nghiên cứu viên	
3	…																
II	DANH SÁCH KHÔNG THAM GIA BẢO HIỂM BẮT BUỘC																
1	Nguyễn Văn A																
2	Nguyễn Văn B																
3	…																

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Biểu 2A_Đề tài, dự án

THỐNG KÊ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHCN CÁC CẤP GIAI ĐOẠN 01/2016-6/2021

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Đơn vị chủ trì	Ghi chú (cơ quan ký TM. Hợp đồng...)		Cơ quan phê duyệt đề tài (Bộ/tỉnh/ thành phố)	Thời gian thực hiện	Kinh phí (chi tiết TCKT			Số kinh phí đã quyết toán		Kết quả nghiệm thu	Sản phẩm đạt được				Đơn vị tiếp nhận sản phẩm dạng I, II đã chuyển giao (chi tiết theo Biểu 1-CGCN	Đăng ký SHTT (chi tiết Biểu 2-SHTT)	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ	Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ	Thuyết minh nhiệm vụ	Báo cáo định kỳ/đột xuất	Biên bản kiểm tra định kỳ/đột xuất	Quyết định và biên bản nghiệm thu các sản phẩm	Quyết định và biên bản nghiệm thu cơ sở	Quyết định và biên bản nghiệm thu cấp tỉnh/thành phố	Chứng nhận đăng ký kết quả	Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản của nhiệm vụ KHCN sử dụng vốn nhà nước	Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ
				Viện, trung tâm...	Học viện			Tổng	NNSN	Khác	NSNN	Khác		Dạng I (giống, mẫu vật...)	Dạng II (QT công nghệ,...)	Dạng III (bài báo ISI/Scopus)	Đào tạo			(Đánh "X" nếu có, "0" nếu không có)										
1																														
2																														

Chuẩn bị hồ sơ minh chứng

1 Quyết định phê duyệt nhiệm vụ
2 Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ
3 Thuyết minh nhiệm vụ
4 Báo cáo định kỳ/đột xuất
5 Biên bản kiểm tra định kỳ/đột xuất
6 Quyết định và biên bản nghiệm thu các sản phẩm
7 Quyết định và biên bản nghiệm thu cơ sở
8 Quyết định và biên bản nghiệm thu cấp tỉnh/thành phố
9 Chứng nhận đăng ký kết quả
10 Hồ sơ đề nghị xử lý tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước
11 Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ
12 Bảng tổng hợp kinh phí (theo biểu mẫu Ban TC&KT-**Bieu KP-De tai, du an**)
13 Hồ sơ mua sắm vật tư, nguyên liệu
14 Hồ sơ thuê khoán chuyên môn
15 Chứng từ chi khác

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 2B_Chuyển giao công nghệ

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (2016-6.2021)

STT	Tên sản phẩm	Tác giả chủ trì	Tác giả tham gia	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn gốc (từ đề tài/dự án; nhập khẩu công nghệ…	Đơn vị, cá nhân nhận chuyển giao	Hình thức chuyển giao	Năm chuyển giao	Kinh phí (Triệu đồng)	Tài khoản thụ hưởng kinh phí chuyển giao		Đơn vị ký hợp đồng chuyển giao		Tình hình thanh toán của đơn vị nhận chuyển giao	
											Học viện	Viện, trung tâm, công ty	Viện, trung tâm, công ty	Học viện	Đầy đủ theo HĐ	Chưa thanh toán theo HĐ
1																
2																

Chuẩn bị hồ sơ

1 Hợp đồng chuyển giao công nghệ
2 Thanh lý HĐ (nếu có)
3 Các tài liệu khác

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 2C_Sở hữu trí tuệ, tiến bộ kỹ thuật

THỐNG KÊ KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ SỞ HỮU TRÍ TUỆ, TIẾN BỘ KỸ THUẬT CẤP QUỐC GIA (2010-2020)

STT	Tên sản phẩm TBKT, giống, GPHU…	Tác giả chủ trì	Tác giả tham gia	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Nguồn gốc (từ đề tài/dự án; nhập khẩu công nghệ…	Cơ quan thẩm định, công nhận TBKT, giống, GPHU…	Năm công nhận	Mô tả công nghệ	Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng bản quyền	
										Có	Chưa
1											
2											

Hồ sơ quản lý gồm:

1 Quyết định công nhận

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 2D_Sản xuất, kinh doanh công nghệ

THỐNG KÊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH CÔNG NGHỆ 2010-2020

STT	Tên sản phẩm	Công nghệ áp dụng	Đơn vị chủ trì	Tác giả chủ trì	Nguồn gốc (từ đề tài/dự án; nhập khẩu công nghệ…	Đơn vị, cá nhân phối hợp sản xuất (nếu có)	Năm bắt đầu	Khối lượng sản phẩm sản xuất		Doanh thu		Ghi chú
								Sản xuất giống (giống cây trồng, giống vật nuôi,…)	Sản xuất thương phẩm	Sản xuất giống (giống cây trồng, giống vật nuôi,…)	Sản xuất thương phẩm	
1												
2												

Hồ sơ quản lý

1 Hợp đồng phối hợp, liên kết sản xuất

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 3A_Thông tin doanh thu hoạt động SXKD

TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ DOANH THU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (NGOÀI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN)

ĐVT: 1000 đồng

Thông tin Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Năm thực hiện					
			2016	2017	2018	2019	2020	6 Tháng đầu năm 2021
A. Các ghi nhận doanh thu có hợp đồng kinh tế								
1.Hợp đồng kinh tế A: *(số hợp đồng, ngày ký; số hóa đơn, ngày lập hóa đơn; ngày thanh lý)*								
+ Số tiền theo hóa đơn								
+ Số tiền đã thu (tính đến 30/06/2021)								
2.Hợp đồng kinh tế B: *(số hợp đồng, ngày ký; số hóa đơn, ngày lập hóa đơn; ngày thanh lý)*								
+ Số tiền theo hóa đơn								
+ Số tiền đã thu (tính đến 30/06/2021)								
3 …								
B. Các hình thức ghi nhận doanh thu không qua hợp đồng có xuất hóa đơn								
1. Hóa đơn số .., ngày tháng								
2. Hóa đơn số .., ngày tháng								
…								
C. Các hình thức thu không xuất hóa đơn								
1.								
2.								
….								

Chuẩn bị hồ sơ minh chứng
- Hợp đồng, thanh lý
- Hóa đơn
- Chứng từ đã thu tiền (phiếu thu/sổ phụ in từ ngân hàng)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 3B_Thông tin chi hoạt động SXKD

TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ CHI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (NGOÀI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN)

ĐVT: 1000 đồng

Thông tin Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Năm thực hiện					
		2016	2017	2018	2019	2020	6 Tháng đầu năm 2021
A. Chi tiền lương							
B. Các khoản trả theo lương (BHXH, BHYT..)							
C. Chi mua vật tư, dịch vụ từ 20 triệu trở lên							
1.Hợp đồng mua bán A: *ngày ký, thời gian thực hiện, ngày thanh lý; số hóa đơn, ngày hóa đơn; hình thức thanh toán thực tế)*							
2.Hợp đồng mua bán B: *(ngày ký, thời gian thực hiện, ngày thanh lý; số hóa đơn, ngày hóa đơn; hình thức thanh toán thực tế)*							
…..							
D. Chi mua vật tư, dịch vụ dưới 20 triệu							
1. Hóa đơn số, ngày							
2. Hóa đơn số, ngày							
…..							
E. Chi khác							
1. Chi theo quyết định của Thủ trưởng							
2. Chi theo qui chế CTNB							
3. Chi theo căn cứ khác							

Chuẩn bị hồ sơ minh chứng

- Dự toán
- Hợp đồng, thanh lý
- Hóa đơn
- Bảng thanh toán lương, công (theo mẫu của Ban TCCB)
- Quyết định
- Quy chế chi tiêu (theo mẫu của Ban TCCB)
- Chứng từ đã chi tiền (phiếu chi, Ủy nhiệm chi)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 3C_Thông tin kinh phí đề tài, dự án

TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ KINH PHÍ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN

ĐVT: 1000 đồng

Thông tin đề tài dự án	Thời gian thực hiện	Năm thực hiện					
		2016	2017	2018	2019	2020	6 Tháng đầu năm
1. Tên đề tài A							
- Chủ nhiệm:							
- Kinh phí (theo nguồn):							
+ Nguồn ngân sách							
+ Nguồn đối ứng							
- Tổng chi:							
2. Tên đề tài B							
- Chủ nhiệm:							
- Kinh phí (theo nguồn):							
+ Nguồn ngân sách							
+ Nguồn đối ứng							
- Tổng chi:							
3. …							

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 4A_Thống kê diện tích đất đai

THỐNG KÊ DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI

TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Quyết định giao đất	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
...				
	Tổng cộng			

(Ghi chú: Bảng trên dùng để kê những tài sản là đất được Học viện giao cho đơn vị quản lý sử dụng)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 4B_Thống kê công trình trên đất

THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH TRÊN ĐẤT

TT	Tên tài sản	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
…					
	Tổng cộng				

(Ghi chú: Bảng trên dùng để kê những tài sản trên đất như nhà cửa, kho, văn phòng)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 4C_Thống kê tài sản cố định

THỐNG KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TT	Tên TSCĐ	Mã hiệu	Nơi sử dụng		Theo sổ kế toán			Theo sổ kiểm kê			Chênh lệch			Ghi chú
				Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Tài sản Học viện giao													
II	Tài sản hình thành từ nguồn kinh phí đơn vị													
	Cộng	x	x		x			x			x			x

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
ĐƠN VỊ:

Biểu 4D_Thống kê tài sản sử dụng và kinh doan, liên kết

THỐNG KÊ DANH MỤC TÀI SẢN SỬ DỤNG VÀ KINH DOANH, LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

STT	Tài sản/thiết bị/đất	Nguồn gốc tài sản (Học viện/đơn vị)	Số lượng	Diện tích (m2)	Thời hạn sử dụng	Mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết	Đơn vị cá nhân hợp tác, liên kết (nếu có)	Số, ngày tháng năm Văn bản Thỏa thuận/HĐ (nếu có)	Số, ngày tháng năm Văn bản nghiệm thu/thanh lý HĐ (nếu có)	Ghi chú
1										
2										
3										
4										
5										
….										

(Ghi chú: Toàn bộ tài sản như: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc; đất đai, nhà xưởng; giống vật nuôi, giống cây trồng, các sản phẩm của đề tài, dự án, sản phẩm tự sản xuất kinh doanh….)